

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Di Linh, ngày 06 tháng 11 năm 2024.

Số: 63/2024/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 166/2024/TLST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ (B1). Trụ sở: Số A, đường T, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Đỗ Văn Quốc D. Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Đ – Chi nhánh B2 (B1). Địa chỉ: Số E, đường L, Phường A, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Quyết định uỷ quyền tham gia tố tụng số 963/QĐ-BIDV ngày 25-10-2021 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông **Đỗ Văn Quốc D**: Ông **Hồ Thái B**. Chức vụ: Giám đốc **Phòng G** trực thuộc **Ngân hàng thương mại cổ phần Đ – Chi nhánh B2**. Quyết định uỷ quyền lại tham gia tố tụng số 224/QĐ-BIDV ngày 07-6-2024.

Bị đơn: Ông **Phạm Văn A**, sinh năm 1971 và bà **Đinh Thị T1**, sinh năm 1974. Địa chỉ: **Số A, Thôn C, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng**.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Vợ chồng ông ông **Phạm Văn A**, bà **Đinh Thị T1** cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho **Ngân hàng thương mại cổ phần Đ** số tiền vay gốc 2.000.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 29-10-2024 là 267.603.469 đồng, tổng cộng tiền gốc và tiền lãi 2.267.603.469 đồng (*Hai tỷ hai trăm sáu mươi bảy triệu sáu trăm lẻ ba nghìn bốn trăm sáu mươi chín đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hoà giải thành (*ngày 29-10-2024*) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 0456/2023/19626400/HĐTD ngày 16-3-2023 và Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 0456/2023/19626400/HĐTD ngày 16-3-2023, nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp ông **Phạm Văn A**, bà **Đinh Thị T1** không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, **Ngân hàng thương mại cổ phần Đ** được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 0456/2023/19626400/HĐBĐ ngày 15-3-2024. Tài sản thế chấp gồm: Quyền sử dụng đất thửa số 332, tờ bản đồ số 7, diện tích 348 m², **xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng**. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC 335717 do **Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L** cấp ngày 17-5-2016, điều chỉnh biến động lần cuối ngày 12-9-2016 và Quyền sử dụng đất thửa số 138, tờ bản đồ số 26, diện tích 660,5 m², **xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng**. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB 910884 do **Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L** cấp ngày 24-12-2021, điều chỉnh biến động lần cuối ngày 22-7-2022. Ông **Phạm Văn A**, bà **Đinh Thị T1** có nghĩa vụ giao tài sản theo Hợp đồng thế chấp để thi hành án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp ông **Phạm Văn A**, bà **Đinh Thị T1** hoàn tất xong khoản nợ thì **Ngân hàng thương mại cổ phần Đ** phải trả lại bản chính các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 0456/2023/19626400/HĐBĐ ngày 15-3-2024 quy định tại Điều 322 Bộ luật dân sự.

2.2. Về án phí:

Ông **Phạm Văn A**, bà **Đinh Thị T1** chịu án phí dân sự sơ thẩm là 38.676.000 đồng (*Ba mươi tám triệu sáu trăm bảy mươi sáu nghìn đồng*).

Hoàn trả cho **Ngân hàng thương mại cổ phần Đ** số tiền 37.299.000 đồng (*Ba mươi bảy triệu hai trăm chín mươi chín nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0004043 ngày 24 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Di Linh;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục THA huyện Di Linh;
- Lưu án văn; hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Mỹ Lệ

